

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Mai Rý

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. LÊ HOÀNG D (Ngh), sinh năm: 1988 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 383D, ấp P, xã B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông (không rõ) và bà Lê Hoàng N, sinh năm: 1957; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

2. NGUYỄN CHÍ T (C), sinh năm: 1983 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 329, ấp P, xã B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1955; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại:

Trần Thị R, sinh năm: 1962;

Nơi cư trú: Số 301, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/5/2017, Lê Hoàng D gặp Nguyễn Chí T tại nhà của người bạn tên Lê Thanh V (C) ở số 94/1A, khu phố M, Phường B, thành phố BT.

Tại đây, D rủ T đi nhậu nhưng cả hai không có tiền nên D rủ T đi kiếm tài sản để lấy trộm, bán lấy tiền mua mỗi nhậu thì T đồng ý. Để thực hiện ý định, D điều khiển xe mô tô biển số 63S7-7407 chở Nguyễn Chí T xuống địa bàn xã PH, thành phố BT. Khi đến tiệm tạp hóa của chị Trần Thị R ở tổ 8, ấp P, xã PH, thành phố BT, phát hiện không có người trông coi nên D dừng xe bên ngoài (cách tiệm tạp hóa khoảng 3,8 mét) cảnh giới cho T đi vào tiệm tạp hóa lấy của chị R 01 hộp tủ bằng gỗ bên trong có 3.990.000 đồng, 01 gói thuốc lá hiệu JET, 01 gói thuốc lá hiệu HERO và 04 gói thuốc lá hiệu SCOTT. Sau khi lấy được tài sản, T giấu tất cả vào trong áo thun đang mặc rồi lên xe cho D chở ra đường Nguyễn Thị Định tẩu thoát. Nhưng khi chạy đến khu vực gần vòng xoay PH thì cả hai bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông – Công an thành phố BT yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện trong người T có cất giấu các tài sản nêu trên nên thông báo Công an PH đến mời D và T về trụ sở làm việc. Tại đây, T và D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 3.990.000 đồng, 01 gói thuốc lá hiệu JET, 01 gói thuốc lá hiệu HERO, 04 gói thuốc lá hiệu SCOTT và 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ kích thước 35cm x 30cm x 14,5cm (do Nguyễn Chí T giao nộp).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu xanh, số khung RRRZCJ3094D731586, số máy VDTFS152FMS731586, biển số 63S7-7407.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 708/KL-HĐĐG ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 gói thuốc lá JET loại 20 điếu, trị giá tài sản ngày 18/5/2017 là 20.000 đồng, 01 gói thuốc lá HERO loại 20 điếu, trị giá tài sản ngày 18/5/2017 là 18.000 đồng, 04 gói thuốc lá SCOTT loại 20 điếu, trị giá tài sản ngày 18/5/2017 là 60.000 đồng.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 1151/KL-HĐĐG ngày 22/11/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ kích thước 35cm x 30cm x 14,5cm, trị giá tài sản ngày 18/5/2017 là 35.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản D và T chiếm đoạt của bị hại Trần Thị R là 4.123.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTPBT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Lê Hoàng D và Nguyễn Chí T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng D và Nguyễn Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hoàng D từ 6 đến 9 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 9 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Trần Thị R số tiền 3.990.000 đồng, 01 gói thuốc lá hiệu JET, 01 gói thuốc lá hiệu HERO, 04 gói thuốc lá hiệu SCOTT và 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ và hiện bị hại R không yêu cầu gì khác; Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu xanh, số khung RRRZCJ3094D731586, số máy VDTFS152FMS731586, biển số 63S7-7407 để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo thẩm quyền. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo Lê Hoàng D và Nguyễn Chí T có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 08 giờ ngày 18/5/2017, các bị cáo đã câu kết với nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Trần Thị R số tiền 3.990.000 đồng, 01 gói thuốc lá hiệu Jet, 01 gói thuốc lá hiệu Hero, 04 gói thuốc lá hiệu Scostt và 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ kích thước 35 cm x 30cm x 14,5 cm tại tiệm tạp hóa của bị hại R ở ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Sau đó, thì hành vi của bị cáo bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật. Các bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trn sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Hoàng D và Nguyễn Chí T tại phiên tòa là vào khoảng 08 giờ ngày 18/5/2017, các bị cáo đã câu kết với nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Trần Thị R số tiền 3.990.000 đồng, 01 gói thuốc lá hiệu Jet, 01 gói thuốc lá hiệu Hero, 04 gói thuốc lá hiệu Scostt và 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ kích thước 35 cm x 30cm x 14,5 cm tại tiệm tạp hóa của bị hại R ở ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Sau đó, thì hành vi của bị cáo bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật. Đối chiếu với lời khai của bị hại và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại R được xác định qua kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản là 4.123.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác

định để xét xử đối với bị cáo. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận các bị cáo D và T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Đây là vụ đồng phạm mang tính giản đơn, trước và trong khi thực hiện các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Lê Hoàng D giữ vai trò là người rủ rê và cũng là người giúp sức, cùng bị cáo T thực hiện tội phạm. Mặc dù nhân thân của bị cáo được xác định là chưa có tiền án tiền sự, nhưng qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Chí T giữ vai trò là người thực hành. Mặc dù nhân thân của bị cáo được xác định là chưa có tiền án tiền sự, nhưng qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự khu dân cư và đập phá tài sản, đồng thời đã bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị R đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 3.990.000 đồng, 01 gói thuốc lá hiệu Jet, 01 gói thuốc lá hiệu Hero, 04 gói thuốc lá hiệu Scostt và 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ kích thước 35 cm x 30cm x 14,5 cm và hiện bị hại R không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu xanh, số khung RRRZCJ3094D731586, số máy VDTFS152FMS731586, biển số 63S7-7407 hiện chưa rõ nguồn gốc nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho chị Trần Thị R số tiền 3.990.000 đồng, 01 gói thuốc lá hiệu JET, 01 gói thuốc lá hiệu HERO, 04 gói thuốc lá hiệu SCOTT và 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo D và T “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Lê Hoàng D và Nguyễn Chí T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng D (Nghĩa) và Nguyễn Chí T (Công) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng D 6 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 9 (chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Ghi nhận bị hại Trần Thị R đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 3.990.000 đồng, 01 gói thuốc lá hiệu Jet, 01 gói thuốc lá hiệu Hero, 04 gói thuốc lá hiệu Scotstt và 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ kích thước 35 cm x 30cm x 14,5 cm và hiện bị hại R không yêu cầu gì khác.

3. Áp dụng 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Fusin, màu xanh, số khung RRRZCJ3094D731586, số máy VDTFS152FMS731586, biển số 63S7-7407 để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho chị Trần Thị R số tiền 3.990.000 đồng, 01 gói thuốc lá hiệu JET, 01 gói thuốc lá hiệu HERO, 04 gói thuốc lá hiệu SCOTT và 01 ngăn tủ kéo bằng gỗ.

4. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng D và Nguyễn Chí T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BP, thành phố B, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình